

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 168/2022/HS-ST
Ngày 26/4/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Nam
2. Bà Trần Thị Bích Vân

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Vân – Thư ký
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:* Ông Vũ Minh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 985/2021/HSST ngày 15 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1277/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn A**, Giới tính: Nam. Sinh ngày 19/9/1979, Tại: thành phố Hà Nội; Đăng ký HKTT: đường A, phường Y P, quận T, thành phố H. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Con ông Nguyễn Văn C (chết) và bà Nguyễn Thị K L (sinh năm 1959). Có vợ tên Danh Thị H, sinh năm 1982 (đã ly hôn vào năm 2018) và 1 con, sinh năm 2006.

- Nhân thân:

+ Ngày 05/9/1997, Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hà Nội tuyên bị cáo Nguyễn Văn A 03 tháng tù về tội “Cuồng đoạt tài sản”, nhưng cho hưởng án treo theo Bản án số 110/HSST ngày 05/9/1997;

+ Ngày 19/01/1998, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận T, Thành phố Hà Nội khởi tố về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và đã chuyển hồ sơ đề nghị truy tố đến Viện Kiểm sát nhân dân quận T theo bản Kết luận điều tra số 87 ngày 13/4/1998. Cơ quan An ninh điều tra đã đề nghị Phòng Hồ sơ Công an Thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân và Viện Kiểm sát nhân dân quận T cung cấp thông tin nhưng chưa có kết quả trả lời;

+ Ngày 07/10/2002, Tòa án nhân dân Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội tuyên bị cáo Nguyễn Văn A 26 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 236/HSST ngày 07/10/2002. A đã chấp hành xong hình phạt tù;

+ Ngày 12/9/2016, Công an phường M, quận C, Thành phố Hà Nội ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng đối với Nguyễn Văn A về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

+ Ngày 18/11/2021, Tòa án nhân dân quận B xét xử Nguyễn Văn A 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 168/2021/HS-ST ngày 18/11/2021.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2021. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trần Thị K H, sinh năm 1953, thường trú: đường L, Phường B, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. Tạm trú: đường H, Phường B, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- Chị Tạ Thị K, sinh năm 1991, thường trú: Ấp T, thị trấn N, huyện S, tỉnh An Giang. Tạm trú: đường N, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 19/01/2021, khi đang uống cà phê (không nhớ tên quán, địa chỉ) tại Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, A nhặt được 01 (một) bao lì xì màu đỏ, phát hiện bên trong có nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng trong đó có 05 (năm) tờ tiền thật và nhiều tờ tiền giả (không rõ số lượng). Sau đó, A bỏ tiền thật vào túi áo trước còn tiền giả vào Balo màu đen của A. Khoảng 12 giờ cùng ngày, A ghé vào cửa hàng Bách Hóa N, địa chỉ số đường L, phường P, quận T, sử dụng tiền mệnh giá 500.000 đồng để ở túi áo trước để thanh toán tiền mua một chai sữa dưỡng thể nhưng bị nhân viên Bách Hóa N nghi vấn tờ tiền này là giả nên yêu cầu đổi lại. Sau đó, A ghé khách sạn H, địa chỉ số đường B, phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để thuê phòng. Lúc này, A nhớ chưa lấy tiền thừa của nhân viên Bách Hóa N nên đã gửi Balo có chứa tiền giả mệnh giá 500.000 đồng, tại quầy lễ tân của khách sạn H rồi chạy xe máy biển số 51XX-XXXX đến cửa hàng Bách Hóa N lấy tiền thừa thì bị Công an phường B, quận B Thành phố Hồ Chí Minh mời về làm việc và tiến hành kiểm tra Balo màu đen của A gửi tại khách sạn H phát hiện trong balo màu đen, phía trước có chữ CHINA màu trắng của Nguyễn Văn A gửi tại sảnh khách sạn H có 34 (ba mươi bốn) tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng và 2,2345 gam ma túy, loại Methamphetamine, dụng cụ sử dụng ma túy, một số vật dụng cá nhân của A nên đã đưa A về trụ sở Công an phường B, quận B Thành phố Hồ Chí

Minh để làm rõ.

Theo kết luận giám định số 813/C09B ngày 22/2/2021 và kết luận giám định bổ sung số 1527/C09B ngày 22/3/2021 của Phân viện khoa học hình sự, Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh đã xác định 34 (ba mươi bốn) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng thu của Nguyễn Văn A như sau: 13 (mười ba) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) có cùng số seri ZD19793151; 11 (mười một) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) có cùng số seri IL17389634, 05 (năm) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) có cùng số seri AX16297269 và 05 (năm) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) có cùng số seri GZ18846603 là tiền giả; được làm từ chất liệu giấy và bằng phương pháp sao in kỹ thuật in phun màu. Ngoài ra, Nguyễn Văn A tự lấy ảnh của A dán trên chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Q H làm thủ tục đi đăng ký sim số 0921xxxxxx tại nhà mạng Vietnammobile để sử dụng

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn A khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại Cáo trạng số 515/CT-VKS-P1 ngày 25/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội “Tàng trữ tiền giả” theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2, khoản 5 Điều 207 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A về tội “Tàng trữ tiền giả”, hình phạt tù 06 năm đến 07 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn A số tiền 10.000.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt với Bản án số 168/2021/HS-ST ngày 18/11/2021 của Tòa án nhân dân quận B.

Về xử lý vật chứng: Xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố.

Bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và

tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 19/01/2021, tại khách sạn H, địa chỉ: đường B, phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an phường P và Đội An ninh nhân dân quận T phối hợp với Công an phường B, quận B kiểm tra, phát hiện trong Balo màu đen, phía trước có chữ CHINA màu trắng của Nguyễn Văn A gửi tại sảnh khách sạn H có 34 (ba mươi bốn) tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng theo kết luận giám định số 813/C09B ngày 22/2/2021 và kết luận giám định bổ sung số 1527/C09B ngày 22/3/2021 của Phân viện khoa học hình sự, Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét hành vi do bị cáo thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự quản lý của Nhà nước trong hoạt động phát hành và lưu thông tiền tệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ tiền giả” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, cần có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo đã thể hiện việc khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo có cha ruột là ông Nguyễn Văn C được tặng “Huy chương chiến sĩ vẻ vang”, “Huy chương vì an ninh tổ quốc”, “Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng” nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Tàng trữ tiền giả” ngoài hình phạt chính bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 207 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo nên được chấp nhận.

[3] Đối với hành vi sử dụng tiền giả để mua hàng tại Bách Hóa N của Nguyễn Văn A, quá trình điều tra chỉ có lời khai của các nhân viên cửa hàng Bách Hóa N về việc A sử dụng tiền giả mệnh giá 500.000 đồng để mua hàng, không thu được tờ tiền nghi giả mà A sử dụng, không thu được tài liệu, chứng cứ nào khác thể hiện việc A sử dụng tiền giả ở cửa hàng Bách Hóa N. Do đó, không đủ căn cứ để xử lý hình sự Nguyễn Văn A về hành vi “Lưu hành tiền giả”.

Đối với hành vi Nguyễn Văn A tự lấy ảnh của A dán trên chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Q H làm thủ tục đi đăng ký sim số 0921xxxxxx tại nhà mạng Vietnamobile để sử dụng. Qua điều tra, xác minh hành vi sửa chữa chứng minh nhân dân của A không liên quan đến hành vi phạm tội nào khác, Vietnamobile cũng chưa ghi nhận thiệt hại và A chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chỉnh sửa chứng minh nhân dân nên chưa đủ cơ sở xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn A về hành vi “Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo Điều 340 Bộ luật hình sự. Ngày 07/6/2021, Cơ quan An ninh điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh chuyển hành vi trên của Dũng đến Công an quận B để phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

Đối với hành vi tàng trữ chất ma túy của Nguyễn Văn A, đã được Tòa án nhân dân quận B xét xử ngày 18/11/2021 xử phạt Nguyễn Văn A 03 năm tù theo Bản án số 168/2021/HS-ST ngày 18/11/2021.

[4] Xét cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo về khung, điều luật và tội danh như đã viện dẫn trên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét phân luận tội của Kiểm sát viên về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ và lời khai của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 34 (ba mươi bốn) tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng;

- 01 (một) Balo màu đen mặt trước balo có chữ CHINA màu trắng; 01 (một) bao lì xì đỏ;

- 01 (một) đèn pin màu đen có chiều dài 10cm trên thân có ghi chữ “Miniso”

- 01 (một) cây dao cạo lưỡi màu đen dài 16 cm (không có lưỡi dao);

- 02 (hai) hai bàn chải đánh răng hiệu Colgate; 01 (một) dao cạo râu hiệu Gillette; 01 (một) bộ vít đa năng màu vàng đen có chữ mini good; 01 (một) kiềm cắt móng chiều dài 09cm; 01 (một) con dao rọc giấy chiều dài 9,5cm; 01 (một) dao rọc giấy bề rộng lưỡi dao 01cm; 03 (ba) lưỡi dao có kích thước dài 4,5cm.

- 01 (một) con dao inox cán màu đen dài khoảng 02 cm vỏ bọc màu xanh;

- 01 (một) áo khoác màu đen, 01 (một) áo khoác Jean, 01 (một) quần Jean dài, 01 (một) quần lửng sọc caro, 03 (ba) quần lót màu (xám, đen, xanh đen), 01 (một) áo thun ngắn tay màu đỏ;

- 01 (một) đèn pin màu đen hiệu POLICE MADE IN JAPAN H352_T08.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn A: 01 (một) điện thoại di động hiệu

Samsung màu xanh;

- 01 (một) xe gắn máy Honda Wave biển số 51XX-XXXX, số khung: LLCXGHLL2Y10XXXXX, số máy: LCE110-A-005XXXXX. Qua xác minh số khung, số máy không thay đổi, đúng tên Đỗ H L, sinh năm 1954, hộ khẩu thường trú số đường L, Phường M. Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Tháng 6/2015, ông L chết để lại xe máy trên cho bà Trần Thị K H. Khoảng tháng 5/2020, bà Trần Thị K H cho Nguyễn Văn A mượn xe máy biển số 51FX – XXXX để làm phương tiện đi lại. Bà H không biết việc A “Tàng trữ tiền giả”. Do đó, trả lại chiếc xe trên cho bà Trần Thị K H.

- Trả lại cho chị Tạ Thị K số tiền 500.000 đồng.

- Tịch thu lưu hồ sơ vụ án: 01 (một) USB màu đen có chữ Sandisk; 01 (một) USB màu đen có chữ Team 8GB bên trong có chứa dữ liệu camera ghi hình lại quá trình phạm tội của Nguyễn Văn A.

- Trả lại cho chị Tạ Thị K số tiền 500.000 đồng.

- Giao Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ số tiền 9.408.000 đồng của Nguyễn Văn A để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2, khoản 5 Điều 207 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Tàng trữ tiền giả”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 06 (sáu) năm tù. Tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm tù của Bản án số 168/2021/HS-ST ngày 18/11/2021 của Tòa án nhân dân quận B, buộc bị cáo Nguyễn Văn A chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2021.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn A số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 13 (mười ba) tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng có cùng số seri ZD19793151;

- 11 (mười một) tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng có cùng số seri IL17389634;

- 05 (năm) tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng có cùng số seri AX16297269;

05 (năm) tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng có cùng số seri GZ18846603.

- 01 (một) Balo màu đen mặt trước balo có chữ CHINA màu trắng; 01 (một) bao lì xì đỏ;

- 01 (một) đèn pin màu đen có chiều dài 10cm trên thân có ghi chữ “Miniso”

- 01 (một) cây dao cạo lưỡi màu đen dài 16 cm (không có lưỡi dao);

- 02 (hai) hai bàn chải đánh răng hiệu Colgate; 01 (một) dao cạo râu hiệu Gillette; 01 (một) bộ vít đa năng màu vàng đen có chữ mini good; 01 (một) kiềm cắt móng chiều dài 09cm; 01 (một) con dao rọc giấy chiều dài 9,5cm; 01 (một) dao rọc giấy bề rộng lưỡi dao 01cm; 03 (ba) lưỡi dao có kích thước dài 4,5cm.

- 01 (một) con dao inox cán màu đen dài khoảng 02 cm vỏ bọc màu xanh;

- 01 (một) áo khoác màu đen, 01 (một) áo khoác Jean, 01 (một) quần Jean dài, 01 (một) quần lửng sọc caro, 03 (ba) quần lót màu (xám, đen, xanh đen), 01 (một) áo thun ngắn tay màu đỏ;

- 01 (một) đèn pin màu đen hiệu POLICE MADE IN JAPAN H352_T08.

- + Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn A: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh (imei:...8961/1 không kiểm tra imei, tình trạng bên trong máy do không có nguồn điện);

- + Trả lại cho bà Trần Thị K H 01 (một) xe hai bánh gắn máy màu xanh , nhãn hiệu: Warm (có chữ Honda), số loại: không xác định, dung tích xi lanh không rõ, BS: không có; SK: LLCXCHLL2Y1011574 (sét mờ, không đọc được), SM: LCE110-A 00511974 (sét mờ, không đọc được) (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra) và 01 (một) biển số 51XX-XXXX.

- Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 (một) USB màu đen có chữ Sandisk; 01 (một) USB màu đen có chữ Team 8GB.

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2022/132 ngày 22/11/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

- Trả lại cho chị Tạ Thị K 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

- Giao Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ số tiền 9.408.000 đồng của Nguyễn Văn A để đảm bảo thi hành án.

(Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 06/5/2021).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- THAHS TP.HCM; (1)
- CA TP.HCM; (1)
- UBND xã nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, hồ sơ. (17)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Duy